

ÔN TẬP HỌC KỲ I (Năm học 2022 – 2023)

Tên kiểu	Phạm vi giá trị
Byte	Các số nguyên từ 0 đến 255
Integer	Số nguyên (từ: -32768 đến 32767)
real	Số thực
char	Một kí tự
String	<u>Xâu</u> kí tự (tối đa gồm 255 kí tự)

Kí hiệu trong Pascal	Phép toán
+	Cộng
-	Trừ
*	Nhân
/	Chia
div	Chia lấy <u>phần nguyên</u>
mod	Chia lấy <u>phần dư</u>

Kí hiệu	Phép so sánh trong Pascal
=	Bằng
<>	Khác
<	Nhỏ hơn
<=	Nhỏ hơn hoặc bằng
>	Lớn hơn
>=	Lớn hơn hoặc bằng

❖ Khai báo biến

Cú Pháp:

Var Tênbiến : Kiểuđữliệu ;

❖ Câu lệnh gán

- Cú pháp: Tên biến := biểu thức;

- Cú pháp khai báo hằng:

Const Tênhằng = giátrịcủahằng;

❖ Câu lệnh điều kiện

a) Dạng thiếu:

✎ Cú pháp:

If <điều kiện> **then** <câu lệnh>;

b) Dạng đầy đủ:

✎ Cú pháp:

If <điều kiện> **then** <câu lệnh 1> **else** <câu lệnh 2> ;

Câu 1: Từ khóa nào sau đây dùng để khai báo biến?

A. Const B. Begin C. Var D. Uses

Câu 2: Kí hiệu dành cho phép chia của pascal là kí hiệu nào sau đây?

A. + B. : C. / D. *

Câu 3: Để dịch chương trình ta sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

A. Alt + F10 B. Alt + F9 C. Ctrl + F9 D. F10

Câu 4: Câu lệnh nào dùng để xóa màn hình?

A. Writeln; B. Begin C. Clrscr; D. Readln;

Câu 5: Chương trình dịch là gì?

- A. Là ngôn ngữ biểu diễn dưới dạng dãy bit.
- B. Là ngôn ngữ dùng để viết các chương trình máy tính.
- C. Là một dãy các câu lệnh mà máy tính có thể hiểu và thực hiện được.
- D. Dùng để dịch từ ngôn ngữ lập trình sang ngôn ngữ máy.

Câu 6: Từ khóa nào sau đây dùng để khai báo hằng?

A. Const B. Begin C. Program D. Uses

Câu 7: Cho biết ý nghĩa của câu lệnh Program VD2;

- A. Khai báo hằng B. Khai báo biến
- C. Khai báo thư viện baitap D. Khai báo tên chương trình là VD2

Câu 8: Câu lệnh **End.** dùng để làm gì?

- A. Khai báo tên chương trình.
- A. Tạm ngừng chương trình trong 3 giây.
- B. Bắt đầu thân chương trình.
- D. Kết thúc chương trình.

Câu 9: Trong Pascal kí hiệu của phép so sánh nhỏ hơn hoặc bằng là kí hiệu nào?

A. >= B. <> C. # D. <=

Câu 10: Để lưu tệp tin trong Pascal em thực hiện nhấn phím nào sau đây?

A. F3 B. F5 C. F1 D. F2

Câu 11: Để chạy chương trình ta sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

A. Alt + F10 B. Alt + F9 C. Ctrl + F9 D. Ctrl + F10

Câu 12: Kí hiệu dành cho phép lớn hơn hoặc bằng của Pascal là kí hiệu nào sau đây?

A. + B. / C. * D. >=

Câu 13: Kí hiệu nào dành cho phép gán trong Pascal?

A. + B. <> C. := D. =

Câu 14: Cấu trúc chung của một chương trình viết bằng ngôn ngữ lập trình gồm có những phần nào?

- A. Phần khai báo; Phần kết thúc
- B. Phần đầu; Phần thân chương trình
- C. Phần khai báo; Phần thân chương trình
- D. Phần kết thúc; Phần khai báo

Câu 15: Xác định bài toán là làm gì?

- A. Tìm Input B. Liệt kê các bước theo thứ tự thực hiện
- C. Tìm Input, Output D. Tìm Output

Câu 16: Để tạm ngừng chương trình trong 5 giây, em dùng câu lệnh nào sau đây?

- A. Delay(500); B. Readln; C. Writeln(5); D. Delay(5000);

Câu 17: Trong Pascal kí hiệu của phép so sánh khác là kí hiệu nào?

- A. >= B. <> C. # D. <=

Câu 18: Kí hiệu dành cho phép nhân của Pascal là kí hiệu nào sau đây?

- A. + B. / C. * D. >=

Câu 19: Để thoát khỏi chương trình em thực hiện thế nào?

- A. F2 B. Save C. Nhấn Enter D. Nháy nút đóng

Câu 20: Để tạo một chương trình máy tính cần làm gì?

- A. Dịch chương trình; viết chương trình bằng ngôn ngữ máy.
B. Soạn thảo văn bản
C. Viết chương trình bằng ngôn ngữ máy.
D. Viết chương trình bằng ngôn ngữ lập trình; dịch chương trình

Câu 21: Chương trình máy tính là gì?

- A. Là một dãy các câu lệnh mà máy tính có thể hiểu và thực hiện được.
B. Là môi trường lập trình
C. Kiểm tra lỗi.
D. Soạn thảo văn bản.

Câu 22: Cho biểu thức toán $4(23+1):5$ em hãy chuyển đổi biểu thức đó sang biểu thức trong Pascal. Biểu thức nào sau đây là đúng?

- A. $4*(23-1):5$ B. $4(23+1)/5$ C. $4*(23+1)/5$ D. $4*(23+1)5$

Câu 23: Câu lệnh Writeln('4+7'); in ra màn hình kết quả như thế nào?

- A. 4+7 B. Kết quả là 11
C. 11 D. Câu lệnh sai

Câu 24: Trong Pascal, thế nào là từ khoá?

- A. Là do học sinh đặt tùy ý. B. Là từ do chương trình quy định.
C. Là từ do giáo viên đặt. D. Là từ dành riêng.

Câu 25: Xác định điều kiện cho trước của bài toán tính diện tích hình chữ nhật là gì?

- A. Diện tích B. Chiều dài
C. Chiều rộng D. Chiều rộng, chiều dài

Câu 26: Hãy cho biết kết quả xuất ra màn hình sau khi thực hiện câu lệnh Writeln('CHAO ban'); là gì?

- A. Chao Ban B. CHAO ban C. CHAO BAN D. Chao ban

Câu 27: Để khai báo biến x thuộc kiểu xâu kí tự em khai báo như thế nào?

- A. Var x: String; B. Var x: Char; C. Var x: Real; D. Var x: integer;

Câu 28: Để khai báo biến H thuộc kiểu một kí tự em khai báo như thế nào?

- A. Var H: String; B. Var H: Char; C. Var H: Real; D. Var H: integer;

Câu 29: Để gán giá trị 12 cho biến z, em chọn câu lệnh nào sau đây?

- A. z:= 12; B. z <= 12; C. z = 12; D. z:12;

Câu 30: Để gán giá trị 7 cho biến y, em chọn câu lệnh nào sau đây?

- A. y= 7; B. x= 7; C. y:= 7; D. x:= 7;

Câu 31: Cách khai báo biến nào sau đây là đúng?

- A. Var dt : real; B. Var y: 14; C. Var x = 34; D. Var 4b : integer

Câu 32: Em hãy sắp xếp thứ tự các bước để giải bài toán trên máy tính?

1. Viết chương trình
2. Xác định bài toán
3. Mô tả thuật toán

A. 2-1-3

B. 2-3-1

C. 3-2-1

D. 1-2-3

Câu 33: Câu lệnh thông báo và xuất kết quả của biến chieudai là câu lệnh nào sau đây?

A. `readln(chieudai);`

B. `Writeln('chieu dai la:', chieudai);`

C. `Writeln('chieu dai la :', chieudai');`

D. `Writeln('chieudai');`

Câu 34: Trong Pascal, các tên sau đây tên nào là đúng?

A. May tinh

B. Begin

C. 6laptop

D. Lop9

Câu 35: Trong Pascal, các tên sau đây tên nào là hợp lệ?

A. Hocsinh

B. Hoc sinh

C. 4hocsinh

D. Begin

Câu 36: Cho biết kết quả của phép tính $22 \bmod 5$ là bao nhiêu?

A. 4.2

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 37: Cho biết kết quả của phép tính $47 \div 5$ là bao nhiêu?

A. 5

B. 8

C. 9

D. 2

Câu 38: Cho $a:=4$; sau khi thực hiện câu lệnh `If a>5 then a:= a+3 else a:= a*2;` thì a có giá trị bao nhiêu?

A. 5

B. 4

C. 8

D. 7

Câu 39: Giả sử giá trị biến $a := 16$; $b := 2$; em hãy cho biết kết quả sau khi thực hiện câu lệnh `Writeln('Ket qua la:', a/b);` là gì?

A. Ket qua la 8

B. Ket qua la: 2

C. Ket qua la: 8

D. Ket qua la:16

Câu 40: Cho $y:= 4$; $x:= 7$;

`If x<y then writeln('x nho hon y') else writeln('x lon hon hoac bang y');`

A. x nho hon y

B. y lon hon hoac bang x

C. x lon hon hoac bang y

D. x lon hon y

Câu 41: Cho $a:=6$; sau khi thực hiện câu lệnh `If a>0 then a:= a-3;` thì a có giá trị bao nhiêu?

A. 0

B. 9

C. 3

D. 18

Câu 42: Cho $x:=2$; Kết quả sau khi thực hiện câu lệnh `If a<7 then writeln('x nhỏ hơn 7');`

A. 'x nhỏ hơn 7'

B. 2 nhỏ hơn 7

C. x nhỏ hơn 7

D. 7

--Hết--